

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 87/2023/HS-ST
Ngày: 11-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Kính

Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Xuân Hợp - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2023/TLST-HS ngày 17/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2023/QĐXXST-HS ngày 06/11/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2023/QĐXXST-HS ngày 20/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Hồng K, sinh ngày 21/7/1998 tại Bình Định; nơi ĐKNKTT: 18 T, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; chỗ ở hiện nay: Tổ G, khu phố D, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hồng H, sinh năm: 1974 và bà: Hà Thị Mộng H1, sinh năm: 1974; chồng, con: có 01 con, sinh năm 2020. Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2023 (Có mặt).

2. Bùi Văn Q, sinh ngày 13/9/1995 tại Bình Định; nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; chỗ ở hiện nay: G L thuộc khu phố A, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn P (chết) và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2023 (Có mặt).

3. Nguyễn Văn T, sinh ngày 18/4/1994 tại Bình Định; nơi cư trú: Tổ E, khu V, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ

học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L1, sinh năm 1970 và bà: Phan Thị C, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2023 (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng K và Bùi Văn Q: Ông Phạm Thanh T1 - Luật sư Văn phòng L3 thuộc Đoàn luật sư tỉnh B (Có mặt)

Địa chỉ: E P, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Bùi L2, sinh năm: 2006 (Có mặt).

Trú tại: Tổ C, khu phố E, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

2. Anh Trương Quốc H2, sinh năm: 1991 (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ G, khu V, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

3. Lê Nguyễn Như N, sinh năm: 2002 (Vắng mặt).

Trú tại: Khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

4. Ông Lê Phúc M, sinh năm: 1976 (Vắng mặt).

Trú tại: Số nhà G L thuộc tổ G, khu phố A, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

5. Bà Trần Thị H3, sinh năm: 1976 (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ G, khu phố D, phường N, thành phố Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 45' ngày 03/3/2023, Tổ công tác Phòng CSĐT về tội phạm ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường N; Công an phường N, TP ., tiến hành kiểm tra hành chính tại khu nhà trọ thuộc tổ G, KP D, phường N và số nhà G đường L, thuộc tổ G, khu phố A, phường N, TP .. Lúc này, có Nguyễn Thị Hồng K, Bùi Văn Q có biểu hiện nghi vấn về tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi kiểm tra, Nguyễn Thị Hồng K tự nguyện giao nộp 03 gói ni lông, bên trong có chứa các hạt tinh thể không màu, có khối lượng 22,0758 gam là loại Ketamine và 60 viên nén có khối lượng 27,9815 gam là loại MDMA. Bùi Văn Q cũng tự nguyện giao nộp 01 gói ni lông màu đen, bên trong có chứa 11 gói ni lông kích thước (4x7)cm, có các hạt tinh thể không màu, có khối lượng 34,3146 gam là loại Ketamine và 50 viên nén có khối lượng 23,0594 gam là loại MDMA. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ một số tang vật nêu trên, đưa các đối tượng về trụ sở Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B làm việc.

Quá trình điều tra, các đối tượng đã khai nhận về nguồn gốc ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ, cụ thể như sau:

* Nguyễn Thị Hồng K khai nhận: Vào khoảng tháng 02/2023, Nguyễn Thị Hồng K được bạn bè giới thiệu nên biết được tên D (*không rõ lai lịch, nhưng ở huyện T*) có bán ma túy, nên K hỏi mua về bán lại để kiếm lời. Khi đó, Nguyễn Thị Hồng K đã hai lần mua ma túy của tên D với số lượng 150 viên “thuốc lắc” và 08 hộp 10 “khay” với số tiền 102.000.000đ. Khi mua ma túy thì K đều nói rõ cho Bùi Văn Q biết để đi nhận ma túy, rồi mang về nhà cất giấu, chia nhỏ bán lại cho người khác kiếm lời. Khi có người hỏi mua ma túy thì liên lạc qua số điện thoại của K hoặc Bùi Văn Q để bán lại; cụ thể như sau:

- Từ ngày 14/02/2023 đến ngày 02/3/2023, Nguyễn Thị Hồng K bán cho Nguyễn Văn T 03 lần với số lượng 03 gói nửa hộp năm “khay”, 02 hộp 10 “khay” và 36 viên “thuốc lắc”, thu với số tiền 39.420.000đ.

- Nguyễn Thị Hồng K bán cho Bùi L2 (*Sinh ngày 06/01/2006, ở tại: Tổ C, KP5, phường T, thành phố Q*) 03 lần với số lượng 03 gói nửa hộp 5 “khay” và 05 viên “thuốc lắc” thu với số tiền 7.500.000đ.

- Bán cho Lê Nguyễn Như N (*Sinh ngày 09/9/2002, ở tại Khu V, phường N, thị xã A, Bình Định*) 01 gói nửa hộp 5 “khay” và 01 viên “thuốc lắc” thu với số tiền 2.300.000đ.

- Ngày 03/3/2023, khi tên K1 (*không rõ lai lịch, ở Sông C, tỉnh Phú Yên*) hỏi mua ma túy của Nguyễn Thị Hồng K với số lượng 02 gói nửa hộp 5 “khay” và 20 viên “thuốc lắc”. Lúc này, K nói Bùi Văn Q chở đến khu vực dốc Q, phường G, thành phố Q bán cho K1 và thu với số tiền 10.000.000 đồng. K1 đã trả cho Kim 6.000.000đ, còn nợ lại 4.000.000đ.

- Ngoài ra, Nguyễn Thị Hồng K còn đưa cho Bùi Văn Q 11 gói ma túy “khay” có khối lượng 34,3146 gam là loại Ketamine và 50 viên “thuốc lắc”, có khối lượng 23,0594 gam là loại MDMA, để Q mang về phòng trọ cất giấu nhằm mục đích bán lại cho người khác kiếm lời. Số ma túy còn lại 03 gói “khay” có khối lượng 22,0758 gam là loại Ketamine và 60 viên “thuốc lắc” có khối lượng 22,9815 gam là loại MDMA, Nguyễn Thị Hồng K cất giấu tại phòng trọ để giao cho Nguyễn Văn T 02 gói ma túy và 30 viên thuốc lắc thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B bắt quả tang, thu giữ tang vật nêu trên. Còn Bùi Văn Q khai nhận phù hợp với lời khai của bị can Nguyễn Thị Hồng K.

* Đối với, Nguyễn Văn T khi mua được ma túy của Nguyễn Thị Hồng K đem về bán lại 02 lần cho Trương Quốc H2 tại quán Bar R, phường G, thành phố Q, với số lượng 06 viên “thuốc lắc” có khối lượng 2,8638 gam là loại MDMA và 03 gói nửa hộp năm “khay” có khối lượng 2,9571 gam là loại Ketamine thu với số tiền 10.800.000đ, thu lợi bất chính 3.480.000đ. Đến chiều ngày 02/3/2023, Nguyễn Văn T hỏi mua ma túy của Nguyễn Thị Hồng K với số lượng 02 hộp 10 “khay” có khối lượng 19,7957 gam là Ketamine và 30 viên “thuốc lắc” có khối lượng 13,833 gam là loại MDMA, nhằm mục đích để bán lại cho người khác kiếm lời. Đồng thời, Nguyễn Văn T đã chuyển tiền qua số

tài khoản của Nguyễn Thị Hồng K với số tiền 24.600.000 đồng. Tối ngày 03/3/2023, Nguyễn Thị Hồng K điện thoại cho T đến phòng trọ để nhận ma túy thì bị Công an phát hiện và bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T.

Ngày 06, 07/3/2023, Phòng K2 Công an tỉnh B đã giám định và kết luận: Các chất mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của Bùi Văn Q đều là ma túy có khối lượng 34,3146 gam là loại Ketamine và 23,0594 gam là loại MDMA. Thu giữ của Nguyễn Thị Hồng K gửi giám định đều là ma túy có khối lượng là 22,0758 gam ma túy loại Ketamine và 27,9815 gam là loại MDMA.

Vật chứng vụ án gồm có:

- 01 (một) phong bì số 101, 102 của Phòng K2 Công an tỉnh B, bên ngoài có ghi hoàn lại đối tượng giám định, gồm: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật là ma túy có khối lượng 97,8066 gam.

- 01 (một) cân tiểu ly màu trắng.

- 10 (mười) bì ni lông trống.

- 01 (một) điện thoại di động màu vàng, mặt sau có in hình quả táo khuyết, không kiểm tra được số Imei, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động màu vàng, mặt sau có in hình quả táo khuyết, số Imei: 357104918066266, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động màu trắng, mặt sau có in hình quả táo khuyết, số Imei: 353247109893396, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- Tiền Việt Nam đồng mệnh giá 6.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 98/CT-VKSBD-P1 ngày 16/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng Kim, Bùi Văn Quốc, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, p khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Hồng K, Bùi Văn Q, Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Hồng K, Bùi Văn Q, Nguyễn Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: Điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng K từ 16 đến 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng: Điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Q từ 15 đến 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng: Điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 8 đến 9 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ khối lượng ma túy còn lại sau giám định, 01 cân tiểu ly. Truy thu số tiền thu lợi bất chính 1.000.000 đồng của bị cáo Bùi Văn Q; 8.320.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị Hồng K; 3.480.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn T sung vào ngân sách nhà nước. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 6.000.000 đồng. Truy thu số tiền 24.600.000 đồng của Nguyễn Thị Hồng K do bị cáo Nguyễn Văn T chuyển tiền để mua ma túy sung vào ngân sách nhà nước.

Luật sư Phạm Thanh T1 bào chữa cho các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Thị Hồng K, Bùi Văn Q đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo K còn tự nguyện nộp 8.320.000 đồng tiền thu lợi bất chính, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang nuôi con còn nhỏ. Bị cáo Q có vai trò thấp hơn bị cáo K, bị cáo là đồng phạm giúp sức trong vụ án, nên đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt các bị cáo hình phạt dưới mức khởi điểm của khung hình phạt, trong đó, bị cáo K xử phạt từ 14 đến 15 năm tù; bị cáo Q xử phạt từ 13 đến 14 năm tù.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: vào

khoảng tháng 02/2023, Nguyễn Thị Hồng K đã 02 lần mua ma túy của tên D (*không rõ lai lịch*), với số lượng 150 viên “*thuốc lắc*” có khối lượng 51,0409 gam là loại MDMA và 08 hộp 10 “*khay*” có khối lượng 56,3904 gam là loại Ketamine với giá tiền là 102.000.000đ. Khi mua ma túy của tên D thì Nguyễn Thị Hồng K chỉ dẫn cho Bùi Văn Q đến ngã 3 P, thành phố Q và tại cầu Ô, xã P, huyện T để nhận ma túy. Sau khi nhận xong, Q đem về nhà đưa lại cho Nguyễn Thị Hồng K cất giấu và chia nhỏ nhằm mục đích bán lại nhiều lần cho Lê Nguyễn Như N, Nguyễn Văn T, Bùi L2 và một người tên K1 (*không rõ lai lịch*) với số lượng 09 gói nửa hộp 5 “*khay*”, có khối lượng 8,8713 gam là loại Ketamine và 62 viên “*thuốc lắc*”, có khối lượng 14,9456 gam là loại MDMA, thu với số tiền 51.720.000đ, thu lợi bất chính 8.320.000 đồng. Đối với Bùi Văn Q đồng ý tham gia đi nhận ma túy cho K và cùng với K cất giấu ma túy có khối lượng 56,3904 gam loại Ketamine và 51,0409 gam là loại MDMA và đã 02 lần đem ma túy bán cho Lê Nguyễn Như N và một người tên K1 (*không rõ lai lịch*) với số lượng 03 gói nửa hộp 5 “*khay*” có khối lượng 2,9571 gam là loại Ketamine và 21 viên “*thuốc lắc*”, có khối lượng 9,6993 gam là loại MDMA, thu với số tiền 12.300.000đ, được Kim bao ăn ở và cho 1.000.000đ để tiêu xài cá nhân. Do đó, Nguyễn Thị Hồng K và Bùi Văn Q phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy trên khối lượng ma túy bị bắt quả tang và thu giữ là 56,3904 gam loại Ketamine và 51,0409 gam là loại MDMA. Hành vi nêu trên Nguyễn Thị Hồng K và Bùi Văn Q phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đối với, Nguyễn Văn T đã nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Thị Hồng K với khối lượng 22,7528 gam là loại Ketamine và 16,6968 gam là loại MDMA với giá tiền 33.720.000đ, rồi bán lại 02 lần cho Trương Quốc H2 tại quán Bar R, phường G, thành phố Q với số lượng 06 viên “*thuốc lắc*” có khối lượng 2,8638 gam và 03 gói nửa hộp năm “*khay*” có khối lượng 2,9571 gam, thu với số tiền 10.800.000đ, thu lợi bất chính 3.480.000đ và đã chuyển tiền mua ma túy qua tài khoản của K là 24.600.000đ. Do đó, hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên”; “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;” quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo gây ra không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ra tệ nạn cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo bằng pháp luật hình sự để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng, các bị cáo Nguyễn Thị Hồng K, Bùi Văn Q và Nguyễn Văn T đều là những công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm

hình sự để nhận thức về tác hại của ma túy đối với sức khoẻ con người, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sử dụng, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, nhưng vì ham lợi nhuận nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật, mua ma túy về bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời. Trong vụ án này, bị cáo K là người trực tiếp liên hệ mua ma túy với khối lượng 56,3904 gam loại Ketamine và 51,0409 gam là loại MDMA để về chia nhỏ ra bán kiếm lời, Kim giao cho Q đi nhận ma túy về giao cho K và cùng K đi bán cho các đối tượng nghiện ma túy. Tiền thu được từ việc bán ma túy, Q giao lại cho K và được K cho 1.000.000 đồng để tiêu sài. K đã thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 8.320.000 đồng. Bị cáo Q nghe theo sự chỉ dẫn của bị cáo K để đi nhận ma túy cho K về bán cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời, tuy nhiên Q không được chia lợi nhuận trong việc bán ma túy cho K, chỉ được K cho 1.000.000 đồng để tiêu sài cá nhân. Do đó, Kim giữ vai trò chính trong vụ án, Q đồng phạm với vai trò là người thực hành giúp sức. Nên mức án áp dụng đối với bị cáo K phải cao hơn bị cáo Q. Đối với bị cáo T đã nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Thị Hồng K với khối lượng 22,7528 gam là loại Ketamine và 16,6968 gam là loại MDMA rồi bán lại 02 lần cho Trương Quốc H2 MDMA có khối lượng 2,8638 gam và Ketamine có khối lượng 2,9571 gam, thu lợi bất chính 3.480.000đ, tuy nhiên khối lượng ma túy mà T mua bán ít hơn K và Q nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định theo khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt áp dụng thấp hơn hai bị cáo K và Q.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thị Hồng K, Bùi Văn Q và Nguyễn Văn T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo K đã nộp số tiền thu lợi bất chính là 8.320.000 đồng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang nuôi con chưa tròn 04 tuổi (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Thị Hồng K và Bùi Văn Q bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Phân xử lý vật chứng

- Đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định, 01 (một) cân tiểu ly màu trắng, 10 (mười) bì ni lông trống là công cụ phương tiện phạm tội nên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại di động màu vàng, mặt sau có in hình quả táo khuyết, số Imei: 359265387264506, số Imei 2: 359265388325447, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong của Nguyễn Thị Hồng K; 01 (một) điện thoại di động màu vàng, mặt sau có in hình quả táo khuyết, số Imei: 357104918066266, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong của Bùi Văn Q; 01 (một) điện thoại di động màu trắng, mặt sau

có in hình quả táo khuyết, số Imei: 353247109893396, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong của Nguyễn Văn T là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính 8.320.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị Hồng K; 1.000.000 đồng của bị cáo Bùi Văn Q; 3.480.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn T sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 24.600.000 đồng là khoản tiền do bị cáo Nguyễn Văn T đã chuyển tiền qua số tài khoản của Nguyễn Thị Hồng K để mua ma túy là tài sản do phạm tội mà có nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 6.000.000 đồng cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo K là tiền thu lợi bất chính trong việc mua bán trái phép chất ma túy nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Thị Hồng K, Bùi Văn Q, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Luật sư đưa ra luận cứ bào chữa đề nghị hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Hồng K, Bùi Văn Q mức án dưới mức khởi điểm của khung hình phạt, trong khi các bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị của luật sư không phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng K, Bùi Văn Q, Nguyễn Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ vào: Điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng K 16 (Mười sáu) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/3/2023.

- Căn cứ vào: Điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Q 15 (Mười lăm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/3/2023.

- Căn cứ vào: Điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

1. 01 (một) phong bì số 101/KL-KTHS bên ngoài có ghi :

Hoàn lại đối tượng giám định:

Vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 3,4960 gam mẫu A1; 2,9755 gam mẫu A2; 7,9175 gam mẫu A3; 12,4917 gam mẫu A4; 13,7371 gam mẫu A5; 2,5481 gam mẫu A6 còn lại sau giám định. Có đóng dấu tròn niêm phong của Phòng K2 Công an tỉnh B.

2. 01 (một) phong bì số 102/KL-KTHS bên ngoài có ghi :

Hoàn lại đối tượng giám định:

Vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 3,4850 gam mẫu A1; 6,3140 gam mẫu A2; 3.5386 gam mẫu A3; 19,1746 gam mẫu A4 và 22,1285 mẫu A5 còn lại sau giám định. Có đóng dấu tròn niêm phong của Phòng K2 Công an tỉnh B.

3. 01 (một) cân tiểu ly màu trắng.

4. 10 (mười) bì ni lông trống.

2.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước :

- 01 (một) điện thoại di động màu vàng, mặt sau có in hình quả táo khuyết, số Imei: 359265387264506, số Imei 2: 359265388325447, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong của bị cáo Nguyễn Thị Hồng K.

- 01 (một) điện thoại di động màu vàng, mặt sau có in hình quả táo khuyết, số Imei: 357104918066266, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong của bị cáo Bùi Văn Q.

- 01 (một) điện thoại di động màu trắng, mặt sau có in hình quả táo khuyết, số Imei: 353247109893396, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong của bị cáo Nguyễn Văn T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/11/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

2.3. Truy thu số tiền thu lợi bất chính 8.320.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị Hồng K; 1.000.000 đồng của bị cáo Bùi Văn Q; 3.480.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn T sung vào ngân sách nhà nước.

- Truy thu số tiền 24.600.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị Hồng Kim sung vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 6.000.000 đồng của bị cáo K (Theo ủy nhiệm chi số 13/2023 ngày 02/11/2023 đơn vị nhận tiền Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

- Tiếp tục tạm giữ 8.320.000 đồng bị cáo Nguyễn Thị Hồng K đã nộp để đảm bảo thi hành án (Theo biên lai thu số 0000783 ngày 04/12/2013 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Thị Hồng K, Bùi Văn Q, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS&HTTP Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Bình Định
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Xuân